

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NGHỀ: NHÂN VIÊN CHĂM SÓC SỨC KHỎE
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP I

I. DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO

1. Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 03
- Số phòng thực hành: 06

2. Thiết bị, dụng cụ đào tạo: Bảo đảm theo quy định

*** Phòng thực hành Chăm sóc dinh dưỡng**

Diện tích 73m². Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ,... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho sinh viên, giáo viên.

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Bát con Hải Dương	6	Cái
2	Bát to	6	Cái
3	Đĩa	6	Cái
4	Găng tay nilon	2	Hộp
5	Đũa	6	Đôi
6	Chén	6	Cái
7	Thìa đong 10ml	3	Cái
8	Thìa múc canh	6	Cái
9	Thìa cà phê	6	Cái
10	Dao	1	Cái
11	Thớt nhựa	1	Cái
12	Cốc đong 100ml	2	Cái
13	Cốc đong 500ml	2	Cái
14	Cân điện tử	1	Cái
15	Giấy vệ sinh	10	Cuộn
16	Giấy A4	50	Tờ
17	Bút dạ	5	Cái

*** Phòng thực hành kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc sức khỏe**

Diện tích 73m². Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho học viên, giáo viên.

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Giấy A0	Tờ	20
2	Giấy A4	Tờ	620
3	Giấy A4 các màu	Tờ	620
4	Bút dạ màu đỏ	Cái	32
5	Bút dạ màu xanh	Cái	32

TT	Tên dụng cụ, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng
6	Bút dạ màu đen	Cái	32
7	Tranh lật	Bộ	62
8	Tranh gấp	Bộ	62
9	Pano, áp phích	Tờ	62
10	Bút màu	Hộp	7
11	Nam châm dính bảng	Hộp	14
12	Bảng viết bút dạ	Cái	1
13	Máy ghi hình	Cái	1
14	Ti vi có kết nối internet	Cái	1
15	Loa	Cái	1

*** Phòng thực hành kỹ thuật chăm sóc cơ bản**

Diện tích 73m². Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho học viên, giáo viên.

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên thiết bị đạo tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Giường bệnh nhân và tủ đầu giường kèm 2 bộ đệm, ga trải giường, nylon trải giường, chăn, gối, đệm nước, đệm hơi,...	bộ	3
2	Bộ dụng cụ rửa tay thường quy và bồn ngâm tay vô khuẩn, rửa tay ngoại khoa.	bộ	3
3	Cáng, xe cáng bệnh nhân	cái	3
4	Xe đẩy bệnh nhân	cái	3
5	Xe đẩy dụng cụ	cái	3
6	Bô, xô, vệt, chậu các loại	bộ	5
7	Đồng hồ bấm giây	cái	5
8	Nhiệt kế các loại	bộ	5/loại
9	Huyết áp kế các loại	loại	5/loại
10	Mô hình đa năng (nghe tim phổi, đo huyết áp, đếm mạch)	bộ	5
11	Mô hình đặt ống thông	cái	5
12	Mô hình thông tiểu nam, nữ	cái	5/loại
13	Bộ dụng cụ chườm nóng	bộ	5
14	Bộ dụng cụ chườm lạnh	bộ	5
15	Các loại ống dẫn lưu đang sử dụng: Sonde folley 2 chạc, Sonde folley 3 chạc, Sonde nellaton, Sonde đặt dạ dày	cái	1/loại
16	Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường miệng	bộ	5
17	Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường thông	bộ	5
18	Bộ dụng cụ phòng, chống loét	bộ	1

*** Phòng thực hành kỹ năng hỗ trợ vệ sinh cá nhân**

Diện tích 73m². Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ,... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho học viên, giáo viên..

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên thiết bị đạo tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Giường bệnh nhân và tủ đầu giường kèm 2 bộ đệm, ga trải giường, nylon trải giường, chăn, gối, đệm nước, đệm hơi,...	bộ	3
2	Bộ dụng cụ rửa tay thường quy và bồn ngâm tay vô khuẩn, rửa tay ngoại khoa.	bộ	3
3	Xe đẩy bệnh nhân	cái	3
4	Băng các loại	bộ	5
5	Bô, xô, vệt, chậu các loại	bộ	5
6	Mô hình đa năng	bộ	5
7	Mô hình đặt ống thông	cái	5
8	Mô hình thông tiểu nam, nữ	cái	5/loại
9	Bộ dụng cụ chăm sóc răng miệng	bộ	5
10	Bộ dụng cụ chải đầu, gội đầu cho người bệnh	bộ	5
11	Bộ dụng cụ tắm tại giường cho người bệnh	bộ	5
12	Bộ dụng cụ rửa mặt cho người bệnh	bộ	5
13	Bộ ga trải giường, nylon trải giường, chăn, gối, đệm nước, đệm hơi,...	bộ	5

*** Phòng thực hành sơ cứu ban đầu**

Diện tích 73m². Tường, sàn nhà, hệ thống điện nước, chiếu sáng, lavabo, phòng cháy nổ,... được thiết kế đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có một bảng viết, máy chiếu, ghế ngồi đủ cho học viên, giáo viên.

Dụng cụ, trang thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên thiết bị đạo tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Cáng, xe cáng bệnh nhân	cái	3
2	Xe đẩy bệnh nhân	cái	3
3	Băng các loại	bộ	5
4	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	túi	5
5	Mô hình hồi sinh tim phổi	bộ	5
6	Bộ dụng cụ sơ cứu gãy xương cánh tay, cẳng tay, xương đùi, cẳng chân, gãy cột sống,...	bộ	5
7	Bộ dụng cụ sơ cứu vết thương đứt động mạch	bộ	5
8	Bộ dụng cụ hồi sinh tim phổi	bộ	5

II NHÀ GIÁO

a. Tổng số nhà giáo: 6

b. Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 100/6

c. Nhà giáo cơ hữu:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
1	Trịnh T. Minh Phương	Thạc sỹ Điều	NVSP cho		Nhu cầu chăm sóc sức

		dưỡng	giảng viên		khỏe và vai trò của nhân viên chăm sóc
2	Nguyễn Phương Minh	Thạc sỹ Điều dưỡng	NVSP cho giảng viên		Hỗ trợ chăm sóc dinh dưỡng cho người cao tuổi và người bệnh
3	Khúc Thị Tuyết Hương	Thạc sỹ Điều dưỡng	NVSP cho giảng viên		Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc sức khỏe
4	Nguyễn Thị Xoan	Thạc sỹ Điều dưỡng	NVSP cho giảng viên		Kỹ thuật chăm sóc cơ bản
5	Trần Thị Kim Ngân	ĐD Chuyên Khoa I	NVSP cho giảng viên		Kỹ năng xoa bóp và tập vận động cơ bản
6	Nguyễn Thị Nga	Thạc sỹ Điều dưỡng	NVSP cho giảng viên		Thực tập lâm sàng

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NHÂN VIÊN CHĂM SÓC SỨC KHỎE - TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP I

I. Tên nghề đào tạo và mã nghề

- Tên nghề đào tạo: Nhân viên chăm sóc sức khỏe
- Mã nghề:

II. Đối tượng tuyển sinh và yêu cầu đầu vào

- Người từ đủ 15 tuổi trở lên;
- Có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề học.

III. Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo

3.1. Mô tả về khoá học

Nội dung chương trình đào tạo nhân viên chăm sóc sức khỏe bao gồm những kiến thức cơ bản về: kỹ năng hỗ trợ chăm sóc cơ bản tại cơ sở chăm sóc sức khỏe, viện dưỡng lão, trung tâm bảo trợ sức khỏe và gia đình.

Học xong chương trình này người học có đủ kiến thức và kỹ năng để trở thành một nhân viên chăm sóc sức khỏe đáp ứng nhu cầu xã hội, nhận thức được chức trách, nhiệm vụ và vai trò của nhân viên chăm sóc sức khỏe, có khả năng chăm sóc và thực hiện được một số kỹ thuật hỗ trợ cho người cần chăm sóc. Ngoài ra còn có khả năng tham gia tốt vào công tác làm việc theo nhóm, hướng dẫn người nhà cùng tham gia công tác chăm sóc.

3.2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo nhân viên chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng cần hỗ trợ chăm sóc có đủ điều kiện về kiến thức, kỹ năng và thái độ để trở thành nhân viên chăm sóc sức khỏe

tại các cơ sở y tế, viện dưỡng lão, trung tâm bảo trợ và gia đình; có khả năng thực hiện được một số kỹ năng hỗ trợ chăm sóc sức khỏe. Có phẩm chất đạo đức, lòng nhân ái, sự cảm thông và đồng cảm với các đối tượng cần hỗ trợ. Có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng của các đối tượng cần chăm sóc; đủ sức khỏe; không ngừng học tập nâng cao trình độ.

IV. Danh mục số lượng, thời lượng các mô - đun

Mã	Tên Mô - đun	Số tín chỉ	Tổng thời gian đào tạo (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành	Thực tập lâm sàng	Thi/Kiểm tra
MD1	Nhu cầu chăm sóc sức khỏe và vai trò của nhân viên chăm sóc	1	15	14	0	0	1
MD2	Hỗ trợ chăm sóc dinh dưỡng cho người cao tuổi và người bệnh	1	30	0	28	0	2
MD3	Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc sức khỏe	1	30	0	28	0	2
MD4	Kỹ thuật chăm sóc cơ bản	4	90	17	68	0	5
MD5	Kỹ năng xoa bóp và tập vận động cơ bản	2	45	14	28	0	3
MD6	Thực tập lâm sàng	2	90	0	0	86	4
Tổng cộng		11	300	45	152	86	17

V. Khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, năng lực tự chủ và trách nhiệm

5.1. Kiến thức

- Mô tả được các kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chăm sóc sức khỏe.

- Trình bày về các quy định của pháp luật trong công tác chăm sóc người bệnh, tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

- Mô tả được vai trò và nhiệm vụ của nhân viên chăm sóc sức khỏe.

- Trình bày được những biến đổi về thể chất, tâm lý và những khó khăn của người cao tuổi.

- Kể được các nguyên tắc chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi.

- Trình bày được các nội dung cơ bản trong công tác chăm sóc sức khỏe cho đối

tượng cần hỗ trợ chăm sóc.

- Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng của môi trường sinh hoạt đến sức khỏe người cần hỗ trợ chăm sóc và nắm được kiến thức cải thiện môi trường sinh hoạt để chăm sóc.

- Trình bày được các chế độ chính sách liên quan đến công tác chăm sóc người cần hỗ trợ.

- Trình bày được các nội dung về ghi chép hồ sơ, sổ sách, quản lý người được chăm sóc tại cơ sở chăm sóc cũng như tại cộng đồng.

5.2. Kỹ năng nghề

- Nhận định được nhu cầu và xây dựng được kế hoạch hỗ trợ chăm sóc phù hợp với từng đối tượng.

- Làm được những yêu cầu của người hướng dẫn, nhóm trưởng ở bệnh viện, các cơ sở chăm sóc.

- Thực hiện được các hoạt động hỗ trợ chăm sóc sinh hoạt hằng ngày, chăm sóc đời sống vật chất - tinh thần cho các đối tượng cần hỗ trợ như: ăn, uống, tắm, giặt, đi vệ sinh, vận động, thể thao, sinh hoạt văn hóa tinh thần, ngủ, nghỉ...

- Sử dụng được các liệu pháp tâm lý cơ bản để giao tiếp, an ủi, động viên người được hỗ trợ và người nhà của họ.

- Hỗ trợ ăn, uống đường miệng cho người cao tuổi gặp khó khăn về dinh dưỡng và tiết chế.

- Hướng dẫn người cao tuổi biết cách tự chăm sóc, phòng bệnh, phục hồi khả năng thực hiện các hoạt động hàng ngày đảm bảo an toàn.

- Thực hiện được các hoạt động làm việc theo nhóm, trao đổi ý kiến trong các cuộc họp nhóm ở cơ sở chăm sóc, Viện dưỡng lão và gia đình liên quan đến việc xây dựng kế hoạch chăm sóc thích hợp cho từng đối tượng; báo cáo với trưởng nhóm hoặc thảo luận với đồng nghiệp khi có vấn đề gì không hiểu hay khi gặp chuyện bất an.

- Thực hiện được các công tác hành chính văn phòng, quản lý hồ sơ, quản lý dữ liệu như những ghi chép về chăm sóc; quản lý và bảo quản các loại trang thiết bị, dụng cụ tại Bệnh viện, Viện dưỡng lão, gia đình...

- Thực hiện được mức độ an toàn trong công tác chăm sóc người cao tuổi.

5.3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên chăm sóc trong công tác chăm sóc sức khỏe con người.

- Thể hiện được lương tâm nghề nghiệp, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa của dân tộc.

- Thể hiện được thái độ nhẹ nhàng, ân cần, năng lực chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp.

- Thể hiện được lòng tôn trọng, hòa đồng, công bằng, khách quan và hợp tác với các đối tượng và người thân trong gia đình họ trong công việc hàng ngày.
- Thực hiện được các nhiệm vụ của nghề và chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của mình.

VI. Thời gian đào tạo

- Thời gian đào tạo: 03 tháng
- Phân bổ thời gian:
 - + Tổng khối lượng học tập: 300 giờ
 - + Học lý thuyết: 45 giờ
 - + Học thực hành tại trường: 152 giờ
 - + Thực tập lâm sàng: 86 giờ
 - + Kiểm tra và thi: 17 giờ

VII. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

7.1. Quy trình đào tạo

7.1.1. Mục đích

Chương trình này hướng dẫn chi tiết cho quá trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nhân viên chăm sóc sức khỏe.

7.1.2. Tuyển sinh

- Xác định số lượng tuyển sinh phù hợp với năng lực đào tạo và nhu cầu nhân lực;
- Tổ chức tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Phạm vi tuyển sinh trên cả nước.

7.1.3. Xây dựng kế hoạch đào tạo và phân công giáo viên giảng dạy

Dựa vào quyết định thành lập lớp, xây dựng kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo chi tiết cho lớp học; bố trí giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, kỹ năng nghề để thực hiện việc giảng dạy các lớp học theo đúng quy định.

7.1.4. Tổ chức giảng dạy

- Căn cứ vào kết quả tuyển sinh, tuyển chọn và xét duyệt danh sách trúng tuyển, các lớp đào tạo được tổ chức theo đúng số lượng quy định, tối đa 35 học viên/lớp; Người khuyết tật tối đa 20 học viên/lớp. Lớp học thực hành nghề hoặc học tích hợp tối đa 18 học viên/lớp.

- Khi bắt đầu khóa học, kỳ học hoặc đợt học và trước khi học từng mô - đun, giáo viên thực hiện kiểm tra đánh giá về kiến thức, kỹ năng nghề của từng người học; tinh thần, thái độ của người học (đánh giá năng lực người học) để chuẩn bị nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp.

- Chỉ tổ chức giảng dạy những kiến thức, hướng dẫn thực hành những kỹ năng nghề theo nội dung, yêu cầu của mô - đun mà người học chưa biết, chưa làm được hoặc chưa biết kỹ, đầy đủ, chưa làm thành thạo.

7.2. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

Học viên hoàn thành 100% chương trình đào tạo và có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên được Hiệu trưởng quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ sơ cấp Nhân viên chăm sóc sức khỏe.

VIII. Phương pháp và thang điểm đánh giá

- Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thang điểm đánh giá kết quả học tập được tính theo thang điểm 10 (từ 1-10 điểm).

IX. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Nhân viên chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở y tế, viện dưỡng lão, trung tâm bảo trợ và gia đình.

X. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tiếp tục học trình độ cao hơn nếu đủ điều kiện.

XI. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

- Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa: Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng tháng theo từng lớp học để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

- Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ:

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc xét công nhận tốt nghiệp cho người học;

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp chứng chỉ tốt nghiệp theo quy định của trường.

- Phòng Đào tạo thực hiện việc sao lưu sổ sách, dữ liệu để quản lý hồ sơ học viên theo đúng quy định.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn